

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán Học viện Ngân hàng

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán Học viện Ngân hàng;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, Học viện Ngân hàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, Học viện Ngân hàng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, Học viện Ngân hàng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Học viện Ngân hàng cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, Học viện Ngân hàng theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện Ngân hàng;
- Lưu: VT.

**TRUNG TÂM HỘI ĐỒNG  
KIỂM ĐỊNH  
CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC  
SÀI GÒN**



**Chủ tịch**

**Dương Mộng Hà**



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KẾ TOÁN HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,20	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4	4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	5	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.2	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	4	4,17	6	100
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.4	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.1	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.2	4	4,43	7	100	Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.4	5			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.1	5	4,43	7	100	Tiêu chí 10.6	4	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 6.6	5	4,00	7	100	Tiêu chí 11.5	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.7	5								
<b>Mức trung bình</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>4,08</b>		<b>48</b>			<b>96,00</b>				



**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH KẾ TOÁN HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán Học viện Ngân hàng, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Kế toán có mục tiêu rõ ràng, được cập nhật, điều chỉnh 02 năm/lần, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Học viện Ngân hàng và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo thể hiện được mối liên kết với mục tiêu đào tạo, bao gồm các năng lực người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm; tương thích với năng lực bậc 7 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra được rà soát cùng với mục tiêu đào tạo trên cơ sở lấy kiến của các bên liên quan trong và ngoài Học viện; được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có các thông tin cốt lõi, được cập nhật 02 năm/lần với nội dung các phiên bản có sự điều chỉnh về các học phần đưa vào chương trình, bổ sung nội dung đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết học phần được biên soạn theo mẫu chung gồm những thông tin cần thiết về học phần và được cập nhật theo quy định chung 02 năm/lần hoặc khi có thay đổi nội dung đề cương cần cập nhật. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết được công khai cho các bên liên quan tiếp cận và nắm thông tin. Đề cương chi tiết các học phần được giảng viên giới thiệu vào buổi học đầu tiên của học phần.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra đã công bố; được rà soát, điều chỉnh vào các năm 2022 và 2024. Mức đóng góp của từng học phần đến việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế cho từng học phần nhằm hướng đến đạt chuẩn đầu ra của học phần. Chương trình dạy học có cấu trúc gồm các khối kiến thức hợp lý, logic, xác định rõ các học phần bắt buộc và tự chọn. Việc bố trí các học phần trong từng học kỳ theo trình tự nhận thức, đảm bảo được sự gắn kết, liền mạch, phù hợp với khả năng tiếp thu và tích lũy kiến thức của người học. Việc rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học có tham khảo nhiều trường đại học uy tín trong và ngoài nước.

4. Triết lý giáo dục của Học viện Ngân hàng được tuyên bố rõ ràng bằng văn bản và được phổ biến đến các bên liên quan. Các hoạt động dạy và học được tổ chức đa dạng với nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với người học đã có kinh nghiệm thực tế; tạo điều kiện cho người học tích lũy kiến thức, rèn luyện các kỹ năng hướng đến đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy và học yêu cầu, khuyến khích và tạo điều kiện cho người học tự học, tự nghiên cứu nhằm hỗ trợ phát triển kỹ năng và năng lực học tập suốt đời cho người học.



5. Học viện Ngân hàng đã ban hành các văn bản quy định rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập của người học và thực hiện công bố công khai các văn bản này. Các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được sử dụng tương đối đa dạng gồm thi tự luận, viết tiểu luận, báo cáo, thuyết trình. Công tác tổ chức thi kết thúc học phần từ khâu ra đề thi, coi thi, giám sát thi, chấm thi được thực hiện theo quy định. Học viện có quy định và thực hiện tốt việc công bố điểm học phần đúng hạn cũng như giải quyết khiếu nại điểm cho người học theo quy định. Qua phỏng vấn người học cho thấy hầu hết người hài lòng về hoạt động kiểm tra đánh giá tại Học viện.

6. Học viện có chiến lược, giải pháp và kế hoạch cụ thể để phát triển đội ngũ; có quy hoạch, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự đúng quy định. Việc tuyển dụng có quy trình, tiêu chí rõ ràng; được thực hiện công khai với ưu tiên ứng viên trình độ cao; có quy định rõ mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc, triển khai giám sát và thống kê hằng năm. Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ nhằm đạt mục tiêu chung của Học viện, đồng thời đáp ứng nhu cầu và bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ. Trong những năm qua, số giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán có sự ổn định và phát triển, tỷ lệ người học/giảng viên bảo đảm theo quy định. Học viện/Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ. Việc giám sát, đánh giá hiệu quả công việc dựa trên quy trình minh bạch; kết quả đánh giá dùng làm căn cứ thi đua và khen thưởng. Giảng viên Khoa hoàn thành các nhiệm vụ được giao; nhiều giảng viên được khen thưởng các cấp và được nâng lương trước hạn. Học viện có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Học viện có chiến lược phát triển, có khảo sát và phân tích nhu cầu đối với đội ngũ nhân viên; đã xác định tiêu chí, quy trình và kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Học viện có Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức. Học viện ban hành quy chế, quy định về kết quả đánh giá thực hiện công việc KPIs, bảo đảm sự rõ ràng trong phân công công việc và cụ thể hóa các yêu cầu về sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành, đồng thời giúp hỗ trợ việc giám sát minh bạch và đánh giá công bằng kế hoạch và kết quả công việc của đội ngũ cán bộ hỗ trợ. Học viện thành lập bộ phận theo dõi việc thực hiện kết quả công việc theo KPIs, triển khai các bước cụ thể trong việc quản trị theo kết quả. Các quy chế, quy định về kết quả đánh giá được công khai rõ ràng, được lấy ý kiến của cán bộ viên chức bằng các hình thức khác nhau. Cán bộ nhân viên hài lòng đối với các quy định, quy trình quản trị và kết quả đánh giá phân loại.

8. Hệ thống giám sát sự tiến bộ/khối lượng học tập và rèn luyện của người học được tổ chức chặt chẽ với quy định rõ nhiệm vụ của từng bộ phận và quy trình



hoạt động. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập và tăng khả năng có việc làm/thăng tiến trong công việc của người học đa dạng, phong phú, hiệu quả. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan sư phạm thân thiện, thể hiện được sứ mệnh “tiên phong xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, văn minh, mang đến cơ hội học tập liên tục, khai phóng sự sáng tạo và phát triển con người toàn diện”; giúp nâng cao đời sống học thuật, tinh thần và tâm lý cho tất cả các đối tượng trong toàn trường, được người học thể hiện mức hài lòng cao.

9. Học viện có hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng đọc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành riêng cho chương trình đào tạo. Thư viện có đầy đủ học liệu; đáp ứng đầy đủ danh mục tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo của chương trình đào tạo và được cập nhật, được tổ chức, quản trị hiện đại. Phòng thực hành, phòng Lab được đầu tư trang thiết bị phù hợp, hệ thống máy tính được cài đặt các phần mềm cần thiết cho đào tạo và nghiên cứu khoa học; có sổ theo dõi sử dụng, được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và được nâng cấp. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, đảm bảo hoạt động tương đối ổn định và được cập nhật, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của chương trình đào tạo. Học viện/Khoa có môi trường xanh, sạch, đẹp; có các biện pháp để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn; có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Học viện có hệ thống văn bản quy định đầy đủ, rõ ràng về tiếp nhận thông tin phản hồi, thiết kế và phát triển các chương trình dạy học, đánh giá quá trình dạy và học, đánh giá kết quả học tập của người học. Trên cơ sở các quy định, quy trình đã ban hành, hoạt động lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan được thực hiện định kỳ với nhiều hình thức đa dạng; là cơ sở để cải tiến các quy trình, các hoạt động dạy và học; kiểm tra đánh giá ngày càng phù hợp, đáp ứng tốt hơn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Quy định khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được ban hành và cải tiến qua các năm giúp cơ chế phản hồi được hoàn thiện có tính hệ thống.

11. Học viện và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan. CTĐT có trung bình 84,90% NH tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng thạc sĩ so với đầu vào. Người học tham gia nghiên cứu khoa học chủ yếu là luận văn thạc sĩ và đã có 01 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện Ngân hàng và Khoa Kế toán - Kiểm toán cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần rà soát lại mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo



thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu đảm bảo sự khác biệt giữa chương trình. Cần hiệu chỉnh cách diễn đạt của các chuẩn đầu ra để thể hiện được mức độ nhận thức phù hợp với năng lực bậc 7 của khung trình độ quốc gia Việt Nam và hướng đến việc đo lường được chuẩn đầu ra. Việc lấy ý kiến các bên liên quan trong quá trình rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra cần được tăng cường hơn nữa sự tham gia của bên liên quan ngoài trường như nhà tuyển dụng và cựu người học để thu thập được các thông tin hữu ích. Khoa cũng cần đa dạng các kênh truyền thông để đạt hiệu quả hơn trong việc truyền thông chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

2. Khoa cần rà soát bổ sung một số nội dung trong bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định, nhất là trình bày rõ hơn ma trận kỹ năng về mối quan hệ giữa các học phần và các chuẩn đầu ra, tổ hợp phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá áp dụng đối với chương trình đào tạo. Đối với đề cương chi tiết học phần, cần bổ sung mục tiêu của học phần, rà soát hiệu chỉnh các chuẩn đầu ra phù hợp với năng lực nhận thức của bậc 7 và đảm bảo đo lường được. Cần thể hiện cụ thể các hình thức kiểm tra đánh giá quá trình và đánh giá cuối kỳ cũng như sự tương thích với chuẩn đầu ra của học phần. Rà soát nội dung giảng dạy, tài liệu học tập đảm bảo tính cập nhật. Đa dạng các hình thức giới thiệu và hướng dẫn cho các bên liên quan sử dụng bản mô tả, đề cương chi tiết học phần hiệu quả hơn, nhất là đối với giảng viên và người học.

3. Khoa cần rà soát, xác định lại rõ ràng, phù hợp hơn mức độ đóng góp của từng học phần đến việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Bổ sung các phương pháp giảng dạy, nhất là các phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo sự tương thích và đáp ứng đầy đủ hơn các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần tăng cường hơn nữa việc lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan, nhất là nhà tuyển dụng, cựu người học và các chuyên gia trong việc rà soát, cập nhật nội dung chi tiết học phần. Việc bố trí kế hoạch giảng dạy cần xem xét đảm bảo đúng các quy định về thời gian giảng dạy theo quy định hiện hành.

4. Học viện cần tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến triết lý giáo dục của Học viện qua nhiều kênh thông tin đa dạng và hiệu quả hơn. Nghiên cứu và lựa chọn bổ sung các phương pháp dạy và học để đáp ứng được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nhất là các chuẩn đầu ra về kỹ năng. Tổ chức nhiều hơn các buổi sinh hoạt học thuật, có cơ chế khuyến khích và tạo điều kiện để người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Tăng cường hiệu quả của hệ thống LMS trong thiết kế các hoạt động dạy và học.

5. Học viện và Khoa cần đa dạng hơn các hình thức kiểm tra đánh giá cho phù hợp với đặc điểm của từng học phần và tương thích với chuẩn đầu ra. Học viện cần xem xét điều chỉnh tỷ trọng 30:70 giữa điểm đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ để đảm bảo phù hợp với các chuẩn đầu ra của trình độ thạc sĩ, nhất là khi 100% học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán sử dụng hình thức thi viết tự luận cuối kỳ. Hoàn thiện và áp dụng việc đánh giá các báo cáo, tiểu luận, thuyết trình bằng các rubrics để tăng độ tin cậy và tính khách quan trong đánh giá kết quả học tập của người học. Đối với thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận cần thiết kế ma trận đề thi để đảm bảo nội dung đề thi thống nhất giữa các đợt thi,



thể hiện rõ sự tương thích với chuẩn đầu ra. Cần thực hiện phân tích đề thi, phân tích kết quả thi làm cơ sở cải tiến hoạt động kiểm tra đánh giá.

6. Học viện cần chú trọng yếu tố sáng tạo, đổi mới trong phương pháp giảng dạy, nghiên cứu hoặc khả năng hợp tác liên ngành khi tuyển dụng và đánh giá giảng viên; cần rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên về thiết kế chương trình dạy học, năng lực phân tích/đánh giá chất lượng đề thi. Học viện/Khoa cần tổng kết, đánh giá hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức theo kế hoạch; nên đánh giá sự tác động của việc quản trị theo kết quả dựa trên KPIs và quy trình thực hiện đối với hiệu quả công việc của đội ngũ giảng viên trong những năm gần đây.

7. Kế hoạch tuyển dụng cần thể hiện việc đa dạng hóa đội ngũ nhân viên theo các lĩnh vực chuyên môn, nên có yêu cầu về tính đổi mới sáng tạo. Học viện/Khoa cần tổng kết đánh giá mức độ đáp ứng công việc theo KPIs cá nhân với kế hoạch phát triển hàng năm của các đơn vị. Cần tổng kết đánh giá kết quả và hiệu quả việc triển khai kế hoạch, nội dung các đợt bồi dưỡng trong những năm qua; đánh giá sự gắn kết giữa các lớp bồi dưỡng với bộ chỉ số đánh giá thực hiện công việc KPIs của đội ngũ nhân viên. Nên đánh giá sự tác động của việc quản trị theo kết quả dựa trên KPIs và quy trình thực hiện đối với hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên; nên có kế hoạch áp dụng phần mềm hỗ trợ trong quy trình đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên của Học viện.

8. Học viện và Khoa Kế toán - Kiểm toán cần nâng cao hiệu quả điều chỉnh, hoàn thiện về chính sách tuyển sinh thông qua việc mở rộng quy mô và số lượng các bên liên quan được lấy ý kiến góp ý như: nhà tuyển dụng và người học tiềm năng. Học viện cần hoàn thiện cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các chủ thể trong hệ thống giám sát. Cần tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức các chương trình giao lưu, thực tế để người học có thêm cơ hội thực tế, thực tập, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng vào công việc. Việc khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác cần làm rõ được nguyên nhân chưa hài lòng của người học để có giải pháp phù hợp.

9. Học viện cần bố trí thêm phòng làm việc cho giảng viên; cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Học viện. Cần tăng cường đầu tư cho thư viện về diện tích sàn xây dựng, hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu tự động hóa trong tổ chức dịch vụ trực tuyến; cần xây dựng thư viện theo quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học tại Thông tư 14/2023/BGDĐT ngày 17/7/2023; cần bám sát Thông tư 35/2021 ngày 06/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo trình, tài liệu giáo dục đại học trình độ thạc sĩ. Học viện cần đầu tư nâng cấp trang thiết bị cho phòng máy tính, phòng thực hành. Cần đầu tư nâng cấp hệ thống wifi và hạ tầng công nghệ thông tin; cần xác định đầy đủ nhu cầu đặc thù của người khuyết tật về môi trường, sức khỏe, an toàn và triển khai thực hiện.

10. Học viện cần ban hành hướng dẫn về phương thức thu thập, xử lý, sử



dụng và lưu trữ thông tin phản hồi của từng nhóm đối tượng để đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy của việc lấy ý kiến các bên liên quan. Thực hiện đánh giá quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học để tiếp tục cải tiến quy trình nhằm nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng cần nghiên cứu cải tiến các hình thức Khảo sát nhằm tăng số lượng ý kiến từ các nhóm đối tượng bên ngoài Học viện, bóc tách riêng cho từng chương trình đào tạo. Cần trang bị phần mềm xử lý, phân tích kết quả khảo sát để đồng bộ với hệ thống khảo sát hiện có và tăng độ tin cậy cho nguồn dữ liệu.

11. Học viện/Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo và có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Cần chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học; nhất là về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên tạp chí khoa học. Cần trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Cần đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số đầu ra. Cần áp dụng quản trị theo nguyên lý, theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo; cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Kế toán.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán Học viện Ngân hàng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện Ngân hàng cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.